

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Phu**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:158/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ru Mi Nas**, sinh năm: 1991.

Bị đơn: Ông **Ha Rul**, sinh năm: 1990.

Cùng cư trú: ấp La Ma, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, An Giang.

(Bà Ru Mi Nas có mặt; ông Ha Rul vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Ru Mi Nas nộp đơn xin ly hôn với ông Ha Rul với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông bà được hình thành là do tự tìm hiểu nhau trước rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 đến nay. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống

không hợp nhau, ông Ha Rul không có trách nhiệm làm người chồng người cha, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng từ đó mà mất hạnh phúc. Hai người ly thân nhau từ đó. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Ha Rul.

Trong quá trình chung sống hai người có một con chung tên Ro Him , sinh ngày 17/10/2011; hiện cháu đang sống với ông Ha Rul. Khi ly hôn bà đồng ý giao con cho ông Ha Rul nuôi.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung: Không có.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Ha Rul theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà Ru Mi Nas và ông Ha Rul để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà Ru Mi Nas bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Ha Rul đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hôn nhân giữa bà Ru Mi Nas và ông Ha Rul là tự tìm hiểu yêu thương nhau trước, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú là hôn nhân hợp pháp; các đương sự đều cư trú trên địa bàn huyện An Phú, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Ru Mi Nas được tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là do tự tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nay bà Ru Mi Nas xin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Ha Rul ngày 29/4/2020 được ông Huỳnh Văn Cuộc – Trưởng ấp La Ma, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang cho biết hiện nay ông Ha Rul vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp La Ma, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng hôn nhân thì có nghe thông tin là vợ chồng Ru Mi Nas và Ha Rul có mâu thuẫn nhau và không còn sống chung nữa nhưng nguyên nhân do Ha Rul không lo làm ăn chỉ đi chơi nên gia đình bên vợ không chấp nhận nữa và vợ chồng từ đó mâu thuẫn ngày trầm trọng hai người không còn chung sống nữa.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Hiện tại bà Ru Mi Nas xác định là không còn tình cảm với ông Ha Rul nữa và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không có tiếng nói chung không thể tiếp tục chung sống với ông Ha Rul vì đã ly thân nhau thời gian rất lâu. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

Trong thời gian ly thân cả hai đều không quan tâm nhau để hàn gắn, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Ru Mi Nas khai có một con chung và hiện đang được ông Ha Rul nuôi dạy. Khi ly hôn bà đồng ý giao con cho ông Ha Rul tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử nghĩ nên công nhận tự nguyện này giao con chung cho ông Ha Rul nuôi.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tại phiên tòa hôm nay ông Ha Rul vắng mặt nên không xem xét. Nếu sau này ông Ha Rul có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác.

Tại phiên tòa, ông Ha Rul vắng mặt nên Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Ru Mi Nas biết: Ông Ha Rul cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ru Mi Nas trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Ru Mi Nas khai không có không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Ru Mi Nas khai không có, tuy nhiên do ông Ha Rul vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu

sau này ông Ha Rul có chứng cứ khác về tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Ru Mi Nas được chấp nhận nên bà phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Ha Rul không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ru Mi Nas.

Về hôn nhân: Bà Ru Mi Nas được ly hôn với ông Ha Rul.

Giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 22/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con tên Ro Him , sinh ngày 17/10/2011 cho ông Ha Rul nuôi.

Ông Ha Rul cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ru Mi Nas trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Ru Mi Nas phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011809 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Ru Mi Nas đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2020) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện An Phú (2);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã nơi kết hôn (1);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (1).
- Lưu hồ sơ (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi